

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HSST

Ngày: 26/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trương Công Chự:

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện VKSND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ K - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở: Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Thế P (tên gọi khác Không), sinh ngày 21/05/1993 tại huyện C, tỉnh Gia Lai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm: 1971 và bà Trương Thị L, sinh năm 1973; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1993, có hai con, lớn nhất sinh năm 2019 nhỏ nhất sinh năm 2021, hiện sinh sống tại Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Tiền án không, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Cái Ngọc Thùy T1**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1980 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của người bị hại Cái Ngọc Thùy T2: Ông Cái Ngọc D, sinh năm: 1954 (là bố đẻ của bị hại T2).

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bị hại: cháu Phan Hà P1, sinh ngày 12/7/ 2019

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Phan Hà P1: Ông Phan Văn K1, sinh năm 1984(là bố đẻ của bị hại Phan Hà P1).

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Lương Văn N, sinh năm 2001

2/ Lương Văn bảo, sinh năm 2004,

3/ Lương Văn L1, sinh năm 18/11/2008

4/Lương Văn Đức, sinh năm 1980

Địa chỉ nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện P, tỉnh Thừa thiên Huế

Người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (B, L1, Đ, N) là ông Cái Ngọc D

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người làm chứng: 1/ Trần Thị Viễn C, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Lê Hữu T3, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Đàm Văn P2, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Thế P có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 18h25' ngày 13/05/2023, Võ Thế P điều khiển xe mô tô BKS 81T1- 136.07 đi từ nhà mẹ vợ tại tổ dân phố B, thị trấn C theo đường T để đến khu vực quảng trường thị trấn C mua xúc xích cho con của P.

Đến 18h29' cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba đường T giao nhau với đường N, thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C. Lúc này, P điều khiển xe đi ở giữa đường với tốc độ khoảng 50-60km/h, P quay mặt nhìn về bên phải hướng đường N xem có phương tiện nào đi lên hay không nên không chú ý quan sát phía trước theo hướng đi của mình. Khi P quay mặt về phía trước nhìn đường thì phát hiện cách đầu xe của P khoảng 3-5m có chị Cái Thị Thùy T4 điều khiển xe mô tô BKS 75K1-032.54 chờ theo cháu Phan Hà P1 ngồi phía trước đang đi hướng ngược lại với xe P và bắt đầu chuyển hướng từ đường T về hướng đường N. Khi bánh trước xe mô tô do chị T4 điều khiển vừa đi qua tim đường thì bị bánh trước xe mô tô do P điều khiển tông vào làm 02 xe và người ngã xuống đường, P bị thương, chị T4 bị ngã ngựa đập đầu xuống đường được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh G đến ngày 15/5/2023 thì tử vong, còn cháu Phan Hà P1 bị xây sát nhẹ ngoài da, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường hai chiều tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường T và đường N thuộc địa phận Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đường không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất.

Mặt đường trải thảm nhựa rộng 7,4m hai bên đường có vỉa hè rộng 1,5m, đoạn đường bằng phẳng có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia phần đường.

Lấy điện số: 2-TT/21/4/5H nằm tại hành lang bên phải, chọn mép đường bên trái theo hướng ngã tư đường L đi ngã ba đường T làm cột mốc và mép đường chuẩn để đo các vết ghi nhận tại hiện trường.

Vị trí số (1) là vết chà sát màu đen liền nét kích thước (0,4x0,08)cm. Chiều hướng từ ngã tư đường L đi ngã Ba đường T, tâm điểm bắt đầu số (1) cách mép đường làm chuẩn là 3,74m. Tâm điểm kết thúc của số (1) cách mép đường làm chuẩn là 3,8m.

Số (2) là đám mảnh vỡ nhựa, gương chiếu hậu, cụm gác để chân nằm rải rác trong diện (1,9x1)m. T5 số (2) cách mép đường làm chuẩn là 4,15m và cách tâm điểm bắt đầu số (1) 2,5m.

Số (3) là xe mô tô BKS: 81T1-136.07. Đang nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng đường N. T5 trực trước bánh xe số (3) cách mép đường làm chuẩn là 3,5m cách tâm số (2) là 0,1m. T5 trực sau bánh xe số (3) cách mép đường làm chuẩn là 3m.

Số (4) là đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) kích thước (0,8x0,45)m. T5 số (4) cách mép đường làm chuẩn là 3,8m và cách tâm trực trước bánh xe số (3) là 0,8m.

Số (5) là xe mô tô BKS: 75K1-032.54. Đang nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng lề đường bên phải (theo hướng ngã tư đường L đi ngã ba đường T). T5 trực trước bánh xe số (5) cách mép đường làm chuẩn là 5,05m cách tâm số (4) là 1,28m và cách tâm trực trước bánh xe số (3) là 1,84m. T5 trực sau bánh xe số (3) cách mép đường làm chuẩn là 3,75m.

Số (6) là đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) kích thước (1,1x0,2)m. T5 số (6) cách mép đường làm chuẩn là 4,35m và cách tâm trực trước bánh xe số (5) là 2,4m.

Kết quả kiểm tra dấu vết trên phương tiện xác định:

Xe mô tô biển kiểm soát 75K1 – 032.54: Ốp nhựa bảo vệ đầu xe, cụm đèn chiếu sáng phía trước, gương chiếu hậu bên trái rời khỏi vị trí lắp ráp; ốp cao su tay nắm phía bên trái bị trầy xước, bào mòn cao su diện (2,5 x 1)cm; ghi đồng bên trái bị cong vênh xuống dưới; mặt nạ xe bị trầy xước kích thước (15,5 x 4,5)cm; chắn gió bên phải bị trầy xước diện (25 x 13)cm, nứt vỡ diện (56 x 30)cm; mặt bên phải của phuộc nhún phải bánh trước bị trầy xước kích thước (13 x 2,5)cm; đầu kim loại phuộc nhún phải bị bào mòn kim loại kích thước (2 x 1)cm chiều hướng từ trước ra sau; cụm gác để chân sau bên trái bị gãy rời khỏi vị trí lắp ráp; mặt bên trái của tay nắm sau bị trầy xước bào mòn kim loại kích thước (7,5 x 2)cm; ốp kim loại bảo vệ xích xe có bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) diện (10 x 1)cm (bút lục 24-25).

Xe mô tô biển kiểm soát 81T1 – 136.07: Gương chiếu hậu bên trái, bên phải gãy rời khỏi vị trí lắp ráp; ốp nhựa bảo vệ đầu xe bị trầy xước kích thước (25 x 15)cm; mặt nạ xe rời khỏi vị trí lắp ráp; ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu

sáng phía trước bị nứt vỡ kích thước (16 x 11)cm; chấn bùm bên trái bị nứt vỡ kích thước (26 x 11)cm, bên phải bị nứt vỡ diện (43 x 17)cm, bề mặt có bám dính sơn màu đỏ diện (11 x 3)cm; mặt bên trái của lớp cao su bánh trước bị trầy xước bào mòn cao su kích thước (18 x 3)cm; vành kim loại trục bánh trước bị nứt vỡ kích thước (17 x 0,5)cm, bị cong vênh biến dạng; tay dắt sau bên trái bị trầy xước kích thước (7,5 x 0,9)cm; chạng ba bị cong vênh biến dạng qua bên phải; đầu kim loại của trục kim loại cố định trục bánh trước bị trầy xước bào mòn kim loại kích thước (1 x 1)cm.

Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận giá trị hư hỏng của xe mô tô BKS 81T1 – 136.07 là 2.616.000 đồng; của xe mô tô BKS 75K1 – 032.54 là 880.000 đồng.

Kết quả đo nồng độ cồn lúc 18h51p ngày 13/5/2023 của Cảnh sát giao thông Công an huyện C đối với Võ Thế P là: 0.123mg/l .

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 458 ngày 05/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh G, kết luận nguyên nhân tử vong của Cái Ngọc Thùy T1 là: Chấn thương sọ não.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thế P, phạm “Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Võ Thế P từ 30(ba mươi) tháng tù đến 36(ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị cáo P cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Cái Ngọc D (là bố đẻ của bị hại T1) và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường là 70.000.000 đ (bảy mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại là ông D xác nhận đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, không xem xét giải quyết.

Đối với bị hại Phan Hà P1, sinh năm 2019 bị xây xát nhẹ: Có người đại diện hợp pháp là Ông Phan Văn K1 có ý kiến không yêu cầu bồi thường gì, không xem xét giải quyết.

Người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (B, L1, Đ, N) là ông Cái Ngọc D có ý kiến không yêu cầu gì về quyền lợi của người có quyền lợi liên quan, không xem xét giải quyết

Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giải quyết xong không có yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: đề nghị HĐXX buộc bị cáo Võ Thế P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, Vào khoảng 18 giờ 29 phút ngày 13/5/2023, sau khi đã uống rượu bia vào trưa cùng ngày Võ Thế P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T1 – 136.07 có dung tích xi lanh 125 cm³ đi mua đồ. Khi đi đến khu vực ngã 3 giao nhau giữa đường T và đường N, thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn C, xe mô tô do P điều khiển đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 75K1 – 032.54 do chị Cái Ngọc Thùy T1 điều khiển chở theo cháu Phan Hà P1 đang chuyển hướng trên đường T để đi qua đường N, làm chị T1 tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu, cháu P1 và P bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ và lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, cùng với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Võ Thế P có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 18 giờ 29 phút ngày 13/5/2023, sau khi đã uống bia vào buổi trưa cùng ngày kết quả đo nồng độ cồn lúc 18h51p ngày 13/5/2023 của Cảnh sát giao thông Công an huyện C đối với Võ Thế P (có nồng độ cồn là : 0.123mg/l mg/dl), P điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba đường T giao nhau với đường N, thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C. Lúc này, P điều khiển xe đi ở giữa đường với tốc độ khoảng 50-60km/h, P quay mặt nhìn về bên phải hướng đường N xem có phương tiện nào đi lên hay không nên không chú ý quan sát phía trước theo hướng đi của mình. Khi P quay mặt về phía trước nhìn đường thì phát hiện cách đầu xe của P khoảng 3-5m có chị Cái Ngọc Thùy T1 điều khiển xe mô tô BKS 75K1-032.54 chở theo cháu Phan Hà P1 ngồi phía trước đang đi hướng ngược lại với xe P và bắt đầu chuyển hướng từ đường T về hướng đường N. Khi bánh trước xe mô tô do chị T1 điều khiển vừa đi qua tim đường thì bị bánh trước xe mô tô do P điều khiển tông vào làm 02 xe và người ngã xuống đường, P bị thương, chị T1 bị ngã ngựa đập đầu xuống đường được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh G đến ngày 15/5/2023 thì tử vong, còn cháu Phan Hà P1 bị xây sát nhẹ ngoài da, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Võ Thế P điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng bia (nồng độ cồn 0.123mg/l), khi đi qua ngã ba đường giao nhau đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không nhường đường tại nơi giao nhau là vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật Giao

thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết 01 người, đã phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên sau khi bị cáo gây tai nạn đã tích cực bồi thường xong về phần dân sự được đại diện bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, Gia đình bị cáo có bố đẻ là Võ Văn T được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen năm 2011 và được Bộ trưởng Bộ N1 tặng Bằng khen năm 2019, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cần áp dụng cho bị cáo khi xem xét lượng hình quyết định hình phạt, để xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS có nơi cư trú ổn định rõ ràng do đó HĐXX xét cần áp dụng Điều 65 BLHS lên mức án cho bị cáo được hưởng án treo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì cũng đủ để cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và đó cũng là biện pháp tốt nhất để đảm bảo phòng ngừa chung và ngăn ngừa riêng.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong với số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) đại diện gia đình bị hại là ông Cái Ngọc D xác nhận đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Đối với bị hại Phan Thị Hà P3, sinh ngày 12/7/ 2019 bị xây xát nhẹ: Có người đại diện hợp pháp là ông Phan Văn K1 có ý kiến không yêu cầu bồi thường gì (không giải quyết)

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (B, L1, Đ, N) có người đại diện là ông Cái Ngọc D có ý kiến không yêu cầu gì về quyền lợi của người có quyền lợi liên quan, không giải quyết.

[4]. Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 75K1 – 032.54 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Cái Ngọc D, trả lại xe mô tô BKS 81T1 – 136.07 cho Võ Thế P, không ai có yêu cầu gì thêm.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Xử tuyên bố bị cáo Võ Thế P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

-Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 65, Điều 32, Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015;

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên Xử phạt bị cáo: Võ Thế Phụng 3 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 5(năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26/01/2024.

Giao bị cáo Võ Thế P cho chính quyền địa phương là UBND Thị trấn C, huyện C tỉnh Gia Lai, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Thế P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Trách nhiệm dân sự:

-Đối với bị hại Cái Ngọc Thùy T2 (đã chết) Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và đại diện bị hại là Ông Cái Ngọc D đã thỏa thuận bồi thường xong với số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) đại diện gia đình bị hại là ông Cái Ngọc D xác nhận đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm không giải quyết.

- Đối với bị hại Phan Thị Hà P3, sinh ngày 12/7/ 2019 bị xây xát nhẹ: Có người đại diện hợp pháp là Ông Phan Văn K1 có ý kiến không yêu cầu bồi thường gì, không giải quyết.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (B, L1, Đ, N) có người đại diện là ông Cái Ngọc D có ý kiến không yêu cầu gì về quyền lợi của người có quyền lợi liên quan, không giải quyết

[4]. Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giải quyết xong không có yêu cầu gì thêm không giải quyết.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 UBTW QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo P phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Về thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày (26/01/2024) bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày (26/01/2024) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND Tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Công an huyện Chư Prông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan THA hình sự
- Cơ quan THA dân sự huyện chư Prông
- Lưu hồ sơ vụ án.